UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2553/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 23 tháng 7 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng cuối năm 2015

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng cuối năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 4126/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2015 (nguồn vốn của tỉnh);

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng cuối năm 2015 như sau:

1. Vốn ngân sách tỉnh: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 847,122 triệu đồng đã bố trí cho 03 danh mục công trình sang bố trí cho 03 danh mục công trình như phụ lục đính kèm và phân khai chi tiết 1.200 triệu đồng cho 02 tiểu danh mục công trình thuộc Dự án Cấp nước và Vệ sinh tỉnh Bình Định (Bỉ tài trợ).

2. Vốn cấp quyền sử dụng đất: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 13.197,259 triệu đồng đã bố trí cho 12 danh mục công trình sang bố trí cho 16 danh mục công trình như phụ lục đính kèm.

3. Vốn tạm ứng tồn ngân Kho bạc nhà nước: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 20.000 triệu đồng đã bố trí kế hoạch vốn cho 01 danh mục công trình sang cho 02 danh mục công trình như phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4126/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành trực thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

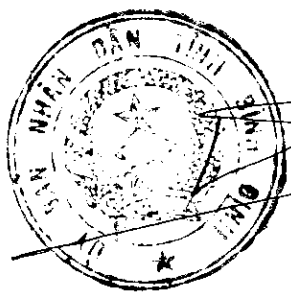

Hồ Quốc Dũng

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ KHĐT, Bộ TC;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS – HĐND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT, K1.

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 23 /7/2015 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2015	Tăng (+)/ giảm (-)	Kế hoạch sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư	Ghi chú
A	**Vốn ngân sách tỉnh**						
	Công trình giảm vốn			***-874,122***			
1	Hỗ trợ y tế vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, HM: Trung tâm y tế Phù Mỹ	Quy Nhơn	302,000	-301,698	0,302	Sở Y tế	Hết khối lượng
2	Đối ứng Dự án Tăng cường chức năng HTX nông nghiệp (Jica)		200,000	-15,000	185,000	Sở NN&PTNT	Hết khối lượng
3	Đường bao ven sông Kôn khu vực Thị trấn Vĩnh Thạnh (từ cầu đường ĐT 637 - Suối Cạn)	Vĩnh Thạnh	1.200,000	-557,424	642,576	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Hết khối lượng
	Công trình tăng vốn			***874,122***			
1	Hỗ trợ y tế Duyên Hải Nam Trung Bộ, HM: Bệnh viện Đa khoa tỉnh -Nhà khám	Quy Nhơn	556,751	301,698	858,449	Sở Y tế	
2	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2)		300,000	15,000	315,000	Sở NN&PTNT	
3	Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	1.000,000	557,424	1.557,424	UBND huyện Vĩnh Thạnh	
	Phân khai chi tiết dự án						
1	Dự án Cấp nước và Vệ sinh tỉnh Bình Định (Bỉ tài trợ)	Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Tây Sơn, An Nhơn	1.200,000	-1.200,000	0,000	Ban QLDA Cấp nước và Vệ sinh tỉnh Bình Định	
	Trong đó:						
1.1	Mua sắm xe chuyên dùng xử lý chất thải rắn cho các huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Tây Sơn và thị xã An Nhơn	Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Tây Sơn, An Nhơn	0,000	700,000	700,000	Ban QLDA Cấp nước và Vệ sinh tỉnh Bình Định	
1.2	Chi phí hoạt động của Ban QLDA Cấp nước và vệ sinh tỉnh		0,000	500,000	500,000	Ban QLDA Cấp nước và Vệ sinh tỉnh Bình Định	

STT	Danh mục	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2015	Tăng (+)/ giảm (-)	Kế hoạch sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư	Ghi chú
B	**Vốn cấp quyền sử dụng đất**						
	Công trình giảm vốn			***-13.197,259***			
1	Quỹ Phát triển đất		20.000,000	-8.000,000	12.000,000		
2	Trang thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	Hoài Nhơn	1.000,000	-1.000,000	0,000	Sở Y tế	Chưa mở thầu
3	Trang thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Phong	Tây Sơn	1.000,000	-1.000,000	0,000	Sở Y tế	Chưa mở thầu
4	Nhà làm việc rừng phòng hộ huyện An Lão	An Lão	500,000	-450,000	50,000	UBND huyện An Lão	Hết khối lượng
5	Cầu Hòa Phong, xã Nhơn Mỹ	An Nhơn	1.200,000	-1.200,000	0,000	UBND thị xã An Nhơn	Điều chỉnh tên và địa điểm XD cho phù hợp với Quy hoạch XD nông thôn mới
6	Dự án cạnh tranh nông nghiệp (ACP)		150,000	-30,000	120,000	Sở NN&PTNT	
7	Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp miền Trung tỉnh Bình Định giai đoạn I (ADB)		30,000	-30,000	0,000	Sở NN&PTNT	
8	Nhà làm việc các cơ quan, phòng, ban thuộc UBND huyện Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	1.000,000	-415,614	584,386	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Hết khối lượng
9	Kênh mương nội đồng hồ Suối Đuốc	Vân Canh	870,000	-12,463	857,537	UBND huyện Vân Canh	
10	Kè Suối Dứa	Vân Canh	520,000	-11,905	508,095	UBND huyện Vân Canh	
11	Kè Canh Hiệp	Vân Canh	305,000	-47,277	257,723	UBND huyện Vân Canh	
12	Trụ sở làm việc của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	Quy Nhơn	1.000,000	-1.000,000	0,000	Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	Chưa triển khai
	Công trình tăng vốn			***13.197,259***	0,000		
1	Nhà làm việc mới của Đại đội trinh sát - BCHQS tỉnh	Quy Nhơn	0,000	5.000,000	5.000,000		
2	Đường hầm Sở chỉ huy cơ bản huyện Hoài Nhơn (ký hiệu: Sh02-BĐ13)	Hoài Nhơn	0,000	2.000,000	2.000,000	BCH QS tỉnh	Theo Kết luận của BTV Tỉnh ủy 411-KL/TU ngày 21/01/2015
3	Kho lưu trữ của Văn phòng UBND tỉnh	Quy Nhơn	0,000	500,000	500,000	VP UBND tỉnh	

STT	Danh mục	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2015	Tăng (+)/ giảm (-)	Kế hoạch sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư	Ghi chú
4	Đê sông Kôn đoạn hạ lưu tràn 3 xã	Tuy Phước	1.100,000	500,000	1.600,000	UBND huyện Tuy Phước	Trả nợ KLHT
5	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn, hạng mục Nhà điều trị 251 giường	Quy Nhơn	0,000	600,000	600,000	Sở Y tế	Thanh toán KLHT
6	Hỗ trợ y tế Duyên Hải Nam Trung Bộ, HM: Bệnh viện Đa khoa tỉnh -Nhà khám	Quy Nhơn	0,000	1.400,000	1.400,000	Sở Y tế	Thanh toán KLHT
7	Mua sắm bàn ghế và trang thiết bị âm thanh cho nhà sinh hoạt cộng đồng và nhà văn hóa xã	An Lão	0,000	250,000	250,000	UBND huyện An Lão	Theo Tờ trình 85/TTr-UBND ngày 08/6/2015 của UBND huyện để đảm bảo 30% KH vốn (đã triển khai)
8	Lắp đặt hệ thống truyền thanh cho 02 xã An Vinh, An Quang huyện An Lão	An Lão	0,000	200,000	200,000	UBND huyện An Lão	Dự án có tổng mức 920 triệu đồng, hiện nay huyện đã bố trí 120 triệu đồng tại QĐ 901/QĐ-UBND ngày 4/5/2015. Do đó bố trí bổ sung để đảm bảo 30% trên TMĐT
9	Cầu Khánh Mỹ	An Nhơn	0,000	1.200,000	1.200,000	UBND thị xã An Nhơn	Điều chỉnh tên và địa điểm XD cho phù hợp với Quy hoạch XD nông thôn mới (Cầu thay thế Cầu Hòa Phong, cách vị trí cũ 100m)
10	Dự án Phục hồi và Phát triển rừng phòng hộ (JICA2)		130,000	60,000	190,000	Sở NN&PTNT	
11	Đường dây 22kV và TBA 50KVA-22/0,4kV cấp điện cho làng Kon Trú, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	0,000	100,000	100,000	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Trả nợ KLHT
12	Kè chống xói lở Suối Xem, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	1.000,000	315,614	1.315,614	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Trả nợ KLHT
13	Trụ sở làm việc UBND xã Canh Hiển	Vân Canh	550,000	71,645	621,645	UBND huyện Vân Canh	Trả nợ KLHT
14	Đầu tư Trang thiết bị số hóa thực hiện lưu trữ lịch sử tỉnh Bình Định giai đoạn 1903-2007	Quy Nhơn	0,000	500,000	500,000	Sở Nội vụ	
15	Trạm kiểm soát Biên phòng Đề Gi - thuộc đồn Biên phòng 316	Phù Cát	800,000	200,000	1.000,000	Bộ CHBĐ Biên phòng	Trả nợ KLHT
16	Trường mầm non Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	0,000	300,000	300,000	UBND huyện Hoài Nhơn	Trả nợ KLHT
C	**Vốn Tạm ứng tồn ngân kho bạc nhà nước**						

STT	Danh mục	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2015	Tăng (+)/ giảm (-)	Kế hoạch sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư	Ghi chú
	Công trình giảm vốn			***-20.000***			
1	Dự án Quảng trường của tỉnh	Quy Nhơn	20.000,000	-20.000,000	0,000	BQL các công trình trọng điểm	Chưa triển khai
	Công trình tăng vốn			***20.000***			
1	Dự án Quảng trường tỉnh			14.187			
1.1	*Tiểu dự án VSMT thành phố Quy Nhơn giai đoạn 2 (Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật khu vực phía Tây Quảng trường trung tâm của tỉnh)*	*Quy Nhơn*	*0,000*	*6.902,842*	*6.902,842*	*BQL VSMT thành phố*	*Trả nợ KLHT*
1.2	*Cột cờ, đường dạo bộ, cây xanh hệ thống tưới cây thuộc Quảng trường tỉnh*	*Quy Nhơn*	*0,000*	*2.000,000*	*2.000,000*	*TP. Quy Nhơn*	*Trả nợ KLHT (dứt điểm)*
1.3	*Cấp điện nguồn, chiếu sáng và đèn trang trí sợi quang cho Quảng trường tỉnh*	*Quy Nhơn*	*1.500,000*	*4.000,000*	*5.500,000*	*TP. Quy Nhơn*	*Trả nợ KLHT (dứt điểm)*
1.4	*Tượng đài danh nhân Nguyễn Sinh Sắc và Nguyễn Tất Thành (Vốn chuẩn bị đầu tư)*	*Quy Nhơn*	*0,000*	*1.284,258*	*1.284,258*	*Sở VH, TT và DL*	*Triển khai trong năm 2015*
2	Dự án Lát đá Granit bó vỉa, vỉa hè đường Nguyễn Huệ thành phố Quy Nhơn	Quy Nhơn	5.000,000	5.812,900	10.812,900	BQL các công trình trọng điểm	Đã có khối lượng thực hiện